

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-PT
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lương Đức Dương và ông K'Tiêng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Huy X, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2021/HS-ST ngày 10-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Huy X, sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; tạm trú: Phố T, thị trấn V, huyện S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1959 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ là chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1981; có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); bị bắt tạm giam từ ngày 25-12-2019 đến ngày 21-01-2020; hiện tại ngoại - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy X: Ông Nguyễn Thành Th -Luật sư Công ty luật TNHH MTV Nguyễn Th - Miền Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 461, Đường B, phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy X là nhân viên phụ trách vẽ các thiết bị máy móc của Công ty TNHH MTV Đức Tân Q (Công ty Đức Tân Q), có trụ sở tại Khu Công nghiệp M, xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Quang Th làm Giám đốc từ năm 2014. Năm 2017, Công ty Đức Tân Q mở Chi nhánh tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên X được điều động đến đây làm việc.

Khoảng tháng 6/2018, chị Nguyễn Thị T là con gái của ông Th đến trụ sở Công ty tại xã N, giao cho ông Th 01 chiếc xe ô tô BKS 51A-559.27 cùng giấy chứng nhận đăng ký, sổ đăng kiểm và bảo hiểm của xe ô tô để ông Th sử dụng làm phương tiện đi lại. Cùng thời gian này, sau khi kết thúc công việc tại tỉnh Đắk Nông, ông Th trở về tỉnh Nam Định. Khi đi, ông Th giao cho X quản lý, trông coi xe ô tô nói trên và một số tài sản khác của Công ty.

Cuối tháng 6/2018, do không có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc ông Th không có mặt tại Chi nhánh Công ty, X đã mang xe ô tô BKS 51A-559.27 cùng giấy tờ xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Đức T lấy số tiền 50.000.000 đồng, tiêu xài hết. Khoảng 01 tuần sau, X nói anh T cầm cố thêm 50.000.000 đồng, tiêu xài hết. Sau đó, X tiếp tục xin anh T nâng giá cầm cố thêm 50.000.000 đồng một lần nữa. Do không có tiền, anh T dẫn X đến gặp anh Cao Văn H, là chủ tiệm cầm đồ Huy H, cùng thống nhất việc: Anh T sẽ chuyển toàn bộ việc X cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 51A-559.27 cho anh H, anh H đưa lại cho anh T 100.000.000 đồng và đưa thêm cho X 50.000.000 đồng, tổng số tiền nhận thế chấp chiếc xe ô tô giữa X và anh H là 150.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 7/2018, X tiếp tục đến gặp anh H để xin nâng giá trị thế chấp chiếc xe ô tô lên 300.000.000 đồng. Khi anh H yêu cầu giấy ủy quyền, X đã làm giả và cung cấp cho anh H 01 giấy ủy quyền có nội dung: Công ty Công ty Đức Tân Q ủy quyền cho X được sử dụng chiếc xe ô tô BKS: 51A-559.27. Sau đó, anh H đưa cho X thêm số tiền 150.000.000 đồng. Trong toàn bộ giao dịch trên giữa X với anh H đều lập giấy tờ vay mượn tiền có nội dung thế chấp chiếc xe ô tô BKS: 51A-559.27, mỗi lần thay đổi số tiền thì hủy hợp đồng trước và viết lại hợp đồng mới với số tiền mới. Sau khi nhận được tiền, X đã tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLHĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Fotuner, màu đen, sản xuất năm 2009, BKS: 51A-559.27 tại thời điểm chiếm đoạt là 419.375.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Huy X làm giả giấy ủy quyền của Công ty Đức Tân Q, quá trình điều tra xác định: Do phải thường xuyên vắng mặt nên ông Nguyễn Quang Th đã ký sẵn và vào đóng dấu Công ty vào nhiều tờ giấy khổ A4 để lại cho X sử dụng vào hoạt động của Công ty, bị cáo X đã làm giả giấy ủy

quyền với mục đích là để anh Cao Văn H tin tưởng và cho X cầm cố thêm tiền, quá trình điều tra anh H khai đã làm thất lạc giấy ủy quyền này. Do đó, không có căn cứ để xử lý X về hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Đối với việc anh Nguyễn Đức T nhận cầm cố nhưng không yêu cầu X giao giấy tờ sở hữu xe là giao dịch dân sự; đối với hành vi X giao giấy ủy quyền cho anh Cao Văn H để vay thêm tiền, xét thấy nội dung giấy ủy quyền chỉ thể hiện X được sử dụng chứ không được định đoạt chiếc xe, do đó anh H nhận cầm cố xe là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh cầm đồ nên đây cũng là giao dịch dân sự.

Bản án số: 90/2021/HS-ST ngày 10-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy X phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy X 05 (năm) năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 22-12-2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét lại tội danh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy X, các hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đồng thời xác định rõ giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét, xác minh lại hành vi của bị cáo và giá trị tài sản.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án số: 90/2021/HS-ST ngày 10-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã kết án bị cáo Nguyễn Huy Xuân về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về tố tụng: Ngày 10-12-2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm, ngày 22-12-2021, bị cáo có đơn kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo là xin được xem xét lại tội danh, hình thức, nội dung đều phù hợp với quy định tại Điều 332, 333, 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2.2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy X.

[2.2.1]. Đối với kháng cáo xem xét lại tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Quang Th, khi được ông Th giao cho quản lý, trông coi chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, BKS: 51A-559.27, vì cần tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã đưa chiếc xe ô tô trên đi cầm cố lấy số tiền 300.000.000 đồng sau đó bỏ trốn. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLHĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FOTUNER, BKS: 51A-559.27 tại thời điểm chiếm đoạt là 419.375.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy X về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2.2]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, toàn bộ tài sản đã được thu hồi và đã tự nguyện khắc phục cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan, những người này cũng đã làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn (419.375.000đồng/500.000.000đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo mức án khởi điểm 05 năm tù là đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, phù hợp quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 90/2021/HS-ST ngày 10-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy X 05 (năm) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 25-12-2019 đến ngày 21-01-2020.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương